

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "PHƯƠNG TIỆN VÀ LUẬT GIAO THÔNG"

(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày 10/3/2025 – 04/4/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Lưng - bụng - lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải	- Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.	- Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với nắm, mở bàn tay). - Chân: + Nhún chân. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	+ Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.
3	5	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.		- Tay + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao	- Lưng - bụng - lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.		- Đi và chạy + Đi theo đường dích dắc	

		<ul style="list-style-type: none"> + Đi hết đoạn đường hẹp(3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m. 		<ul style="list-style-type: none"> - Bật, nhảy + Bật tiến về phía trước 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3T: Bật tiến về phía trước - 4T: Bật liên tục về phía trước + 5T: Bật liên tục vào vòng - TCVD: Mèo và chim sẻ
5	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Bật, nhảy + Bật liên tục về phía trước 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3T: Đi theo đường dích dắc - 4T: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - 5T: Đi trên dây (Dây đặt trên sàn) - TCVD: Kéo co
6	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy + Đi trên dây(dây đặt trên sàn), - Bật, nhảy + Bật liên tục vào vòng 	<ul style="list-style-type: none"> - 3T: Đi theo đường dích dắc - 4T: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - 5T: Đi trên dây (Dây đặt trên sàn) - TCVD: Kéo co
7	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy * 3,4,5 T - 3+4+5 Tuổi: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh – Ném xa bằng 1 tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy + Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc. 	

		bóng 18cm).			
8	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m) + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m) + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp 		<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy + Chạy chậm 60 – 80m 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - 3T: Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc. - 4 T: Chạy chậm 60 – 80m - 5 T: Chạy chậm 100 – 120m - TCVD: Kẹp bóng nhảy * Hoạt động học - 3+4+5 Tuổi: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh – Ném xa bằng 1 tay
9	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện(khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy + Chạy chậm 100 – 120m 	
10	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 			

		1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.			
11	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời
12	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m xa 2m). - Bò vòng qua 5- 6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
13	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi	* 4, 5 T - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh	

		<p>được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. 	<p>thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần-> quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng. 	<p>môi trường đối với sức khỏe con người</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc phân vai
14	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định 	<p>Được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. 	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vệ sinh cá nhân.
15	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội 		<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng 	

		<p>mũ: đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. 		tránh	
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
16	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. 	<p>* 3, 4, 5T</p> <p>- Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ.
17	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như: đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng " Vì sao cây lại héo?" " Vì sao lá cây bị ướt?" 	<p>- Ảnh hưởng của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh</p>		<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy.
18	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tò mò, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt 	<p>nhiệm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường không.

		câu hỏi về sự vật, hiện tượng: " Tại sao có mưa ".	hưởng tới sức khỏe con người.	phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	học - Trò chuyện về luật giao thông.
19	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.			* Hoạt động chơi - Góc phân vai
20	4	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn"			
21		- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn			
22	5	- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: " Nắp cốc có những giọt nước đọng nước nóng bốc hơi "			
23		- Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.			

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

24		- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.			* Hoạt động học - 3 tuổi: Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - 4 tuổi: Ôn chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.
25	3	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - 1 và nhiều	- 5 tuổi: Đếm, đến 10. Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
26		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
27	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”... - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. - Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
28		- Trẻ biết so sánh số lượng			

		của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
29		- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích đếm nói về số lượng và đếm, hỏi " Bao nhiêu?";			
30		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng			
31	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	
32	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.			* Hoạt động chơi - Trò chơi trong góc học tập.
33	4	- Trẻ biết gộp	* 3,4 T		

		hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
34	5	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.		Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	
35		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
36	4	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi - Góc học tập
37		- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			
38	5	- Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4, 5T - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	
39		- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			

c, Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
40	3	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4, 5T - Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu"; " Khi nào"	* Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi.
41	4	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu"; " Khi nào"; " Để làm gì"?	
42	5	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		- Trả lời được các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "tại sao"; " Có gì giống nhau?"; " Có gì khác nhau"; " Do đâu mà có"? - Đặt các câu hỏi: " Tại sao?"; " Như thế nào?"; " Làm bằng cái gì?"	
43	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3,4, 5T - Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;	- Phát âm các tiếng của tiếng việt	* Hoạt động học
44	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	-Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	- HD tăng cường tiếng việt: Xe máy, xe đạp, xe lu, Ô tô tải, xe cứu thương, xe cảnh sát . Thuyền gỗ, thuyền buồm, ca nô. Bè, tàu thủy, thuyền thúng. Khinh khí cầu, máy bay, bầu
45	5	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ	

			trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.	âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	trời. Tên lửa, tàu vũ trụ, phi hành gia Đèn tín hiệu, mũ bảo hiểm, vạch kẻ đường, vỉa hè, biển cấm, biển rẽ trái.
46	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	* 4+ 5 tuổi; - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại sự việc	Hoạt động học: - Truyện: Qua đường
47	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết		
48	5	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Kể lại sự việc theo trình tự.		
49	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	* 3,4 5 T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		* Hoạt động học: - Thơ: Cô dạy con.
50	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
51	5	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...			
52	3	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã		- Kể lại một vài tình tiết của	* Hoạt động chơi - Góc học tập,

		được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		truyện đã được nghe.	sách truyện.
53	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 3, 4, 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại truyện đã được nghe	
54	5	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	
55	3	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, giới thiệu sách xem tranh.	* 3,4,5 T: - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện	* Hoạt động chơi - Góc sách truyện
56	4	- Trẻ biết chọn sách để xem.	- Bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ một cách phù hợp trong các mối quan hệ (VD thể hiện bằng ngôn ngữ lời nói: con muốn, con mong được...).		
57	5	- Trẻ biết chọn sách để "đọc" và xem.			
58	4	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	* 4 + 5 Tuổi	- Nhận dạng một số chữ cái	* Hoạt động học - LQCC chữ p, q * Hoạt động học

59	5	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ	- Nhận dạng các chữ cái	- Tập tô, đồ chữ cái p, q * Hoạt động học - LQCC chữ g, y
60		- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	* Hoạt động học - Tập tô, đồ chữ cái g, y
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.					
61	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời, chơi trong góc phân vai, âm nhạc.
62	4	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	
63	5	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc.	
64	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động chơi - Chơi các góc chơi, chơi ngoài trời.

		nhỏ. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
65	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	* 4, 5T Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
66	5	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Trẻ biết chờ đến lượt.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lịch sự. - Nhận xét và tỏ thái độ vớ hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
67	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T Chờ đến lượt	- Chờ đến lượt	* Hoạt động chơi - TCM: + Ô tô và chim sẻ. + Làm theo tín hiệu. + Máy bay + Thuyền vào bến
68	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.	- Chờ đến lượt, hợp tác	+ Máy bay + Thuyền vào bến - Hoạt động góc: + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ, nặn,
69	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận,	- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm. - Cách thể		

		chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	xé, cắt dán... về các phương tiện giao thông + Góc học tập: Xem tranh, ảnh chủ đề. + Góc XD: Xây bến xe, ga tàu, bến phà, sân bay... + Góc AN: Hát các bài hát về giao thông. + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây .
70		- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).			
71	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	* 3, 4, 5 T - Giữ gìn vệ sinh môi trường		* Hoạt động lao động - Trẻ nhặt lá cây, bỏ rác vào thùng.
72	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường		
73		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai ", " tốt" - " xấu".	
74	5	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
75	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Nghe hát: Đi đường em nhớ
76	4	- Trẻ hát đúng giai			

		điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			- Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh * Hoạt động học - Dạy hát: Bạn ơi có biết
77	5	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ..	* 4,5T: - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		- Nghe hát: Anh phi công ơi - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất
78	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học - VĐTN: Em đi chơi thuyền
79	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Nghe hát: Ngồi tựa mạn thuyền - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất
80	5	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu,	

		hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
81	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm 	<p>* 3, 4,5T:</p> <p>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. 	<p>* Hoạt động học</p> <p>- Vẽ ô tô tải</p>

		<p>có cấu trúc đơn giản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các sản phẩm tạo hình. 		
82	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lồm, dõ bẹt, bẻ loc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ máy bay.

		<p>thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p> <p>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</p>		
83	5	<p>- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành</p>		<p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm</p> <p>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p>

		<p>sản phẩm có bố cục cân đối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. 			
84	3	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. 	<p>* 3,4,5T:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. 	
85	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. - Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc tạo hình - Chơi ngoài trời
86	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. 	
87	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đặt 			

		tên các sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	
88	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 3, 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình - Chơi ngoài trời
89	5	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Phương tiện và luật giao thông
- Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ nghe các bài hát về các hoạt động của các phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về các phương tiện và luật giao thông
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề phương tiện và luật giao thông

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề phương tiện và luật giao thông
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề phương tiện và luật giao thông

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ